TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH LỢI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **04**/2024/DS-ST
Ngày: 17 – 01 – 2024
V/v tranh chấp vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỢI, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Tính**

*Các Hội thẩm nhân dân:*1. Ông **Đào Văn Vĩnh**

2. Bà **Kim Thị Sà Mết**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Nhựt**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Trịnh Thị Mỹ Tiên**, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 196/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2023 3về tranh chấp vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2023/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Á**, sinh năm 1961. Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. (Có mặt)

- Bị đơn: Bà **Võ Thị Hồng L** và anh **Trần Vũ L1**. Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Á trình bày: Ngày 22/02/2016 âm lịch (nhằm ngày 30/3/2016), bà Võ Thị Hồng L và anh Trần Vũ L1 vay của bà Nguyễn Thị Á số tiền 30.000.000 đồng, mục đích vay để làm vốn nuôi heo, khi vay bà L và anh L1 viết tờ vay tiền, lãi suất hai bên thỏa thuận bằng 06%/tháng, thời hạn trả nợ là khi nào bà L bán heo xong trả lại cho bà Á số tiền 30.000.000 đồng, nhưng sau khi bà L bán heo xong vẫn không trả nợ cho bà Á. Mặc dù bà Á đã nhiều đến nhà gặp bà L và anh L1 yêu cầu thanh toán số tiền nợ trên nhưng bà L và anh L1 hứa hẹn nhiều lần mà không trả số tiền gốc, lãi cho bà Á. Nay bà Á khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà L và anh L1 thanh toán số tiền vay còn nợ là 30.000.000 đồng và yêu cầu thanh toán tiền lãi tính từ ngày 22/02/2016 âm lịch (nhằm ngày 30/3/2016) đến khi thanh toán xong nợ; tạm tính tiền lãi đến ngày 30/8/2023 là 44.322.000 đồng; tổng cộng tiền gốc, lãi là 74.322.000 đồng. Tuy nhiên, bà Á xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu tính lãi nêu trên, chỉ yêu cầu bà L và anh L1 thanh toán số tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng.

Bị đơn bà Võ Thị Hồng L và anh Trần Vũ L1: Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và các văn bản tố tụng khác nhưng bà L và anh L1 vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bà L và anh L1 đối với yêu cầu khởi kiện của bà Á. Tuy nhiên, tại Biên bản hòa giải ngày 11/9/2023 và ngày 07/10/2023 của Tổ hòa giải ấp T, xã L và Biên bản xác minh ngày 10/01/2024, ông Nguyễn Văn Út A là Trưởng ấp T, xã L, huyện V thể hiện: Tại các buổi hòa giải các ngày 11/9/2023 và 07/10/2023, anh L1 thừa nhận bà L và anh L1 có vay và còn nợ bà Á số tiền 30.000.000 đồng và đồng ý thanh toán cho bà Á số tiền 30.000.000 đồng và tiền lãi như đã thỏa thuận, nhưng do bà L đi làm thuê ở Thành phố Hồ Chí Minh nên anh L1 cam kết sẽ liên hệ với bà L để bà L về quê thanh toán nợ cho bà Á, nhưng đến thời hạn cam kết (Tết Nguyên đán năm 2023) bà L không về để thanh toán nợ cho bà Á nên bà Á khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Viện kiểm sát chưa phát hiện vi phạm thủ tục tố tụng. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Á đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà Võ Thị Hồng L và anh Trần Vũ L1 không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Á về việc yêu cầu tính lãi từ ngày 22/02/2016 âm lịch (nhằm ngày 30/3/2016) đến khi thanh toán xong nợ, tạm tính tiền lãi đến ngày 30/8/2023 là 44.322.000 đồng. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Á đối với yêu cầu tính lãi số tiền 44.322.000 đồng. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Á đối với bà Võ Thị Hồng L và anh Trần Vũ L1. Buộc bà Võ Thị Hồng L và anh Trần Vũ L1 cùng có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị Á số tiền nợ vay là 30.000.000 đồng và không tính tiền lãi đối với số tiền nợ nêu trên.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Võ Thị Hồng L và anh Trần Vũ L1 phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị Á khởi kiện bà Võ Thị Hồng L và anh Trần Vũ L1 yêu cầu thanh toán số tiền vay còn nợ là 30.000.000 đồng và không yêu cầu tính tiền lãi đối với số tiền nợ nêu trên, đây là tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật Dân sự. Khi bà Á nộp đơn khởi kiện, bà L và anh L1 có địa chỉ cư trú tại ấp T, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu nên vụ kiện trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án

nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn bà Võ Thị Hồng L và anh Trần Vũ L1 đã được Tòa án triệu tập để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai mà vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Võ Thị Hồng L và anh Trần Vũ L1.

[3] Bà Á xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với bà L, anh L1 không yêu cầu bà L và anh L1 thanh toán tiền lãi từ ngày 22/02/2016 âm lịch (nhằm ngày 30/3/2016) đến khi thanh toán xong nợ, tạm tính tiền lãi đến ngày 30/8/2023 là 44.322.000 đồng. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện nêu trên của bà Á là tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 219, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Á đối với số tiền lãi từ ngày 22/02/2016 âm lịch (nhằm ngày 30/3/2016) đến khi thanh toán xong nợ, tạm tính tiền lãi đến ngày 30/8/2023 là 44.322.000 đồng.

[4] Xét thấy, khi bà L và anh L1 vay số tiền 30.000.000 đồng của bà Á có viết "Tờ vay tiền" và có chữ ký tên của bà L và anh L1. Mặt khác, tại Biên bản hòa giải ngày 11/9/2023 có chữ ký tên của anh L1, bà Á được Tổ hòa giải ấp T, xã L lập đúng theo quy định của pháp luật nên được xem là chứng cứ. Sự việc được các bên thừa nhận nên thuộc tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Từ đó, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Á, buộc ông bà L và anh L1 cùng có nghĩa vụ thanh toán cho bà Á số tiền 30.000.000 đồng.

[5] Theo Biên bản xác minh ngày 10/01/2024 của Tòa án, ông Nguyễn Văn Út A là Trưởng ấp T, xã L cho biết: Anh L2 là con ruột và hiện ở chung nhà với bà L; anh L2 đã có gia đình nhưng đã ly hôn; mục đích bà L và anh L2 vay tiền của bà Á là để làm vốn chăn nuôi heo. Xét thấy, bà L và anh L2 là mẹ con tuy vẫn còn sống chung nhà nhưng để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án số tiền nợ cho bà Á, cần buộc nghĩa vụ trả nợ riêng của bà L và anh L2. Do đó, buộc bà L và anh L2 mỗi người phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Á số tiền 15.000.000 đồng.

[6] Bà Á không yêu cầu bà L và anh L2 thanh toán tiền lãi của số tiền nợ nêu trên, đây là sự tự nguyện của bà Á nên Hội đồng xử xử ghi nhận, không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà L và anh L2 mỗi người phải nộp 5% x 15.000.000 đồng = 750.000 đồng.

Bà Á không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm; bà Á là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên được Tòa án chấp nhận cho miễn nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Từ những phân tích nêu trên, có căn cứ chấp nhận quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 218, khoản 2 Điều 219, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 463, 468 của Bộ luật Dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Á đối với bà Võ Thị Hồng L và anh Trần Vũ L1. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Á về việc không yêu cầu bà Võ Thị Hồng L và anh Trần Vũ L1 thanh toán tiền lãi từ ngày 22/02/2016 âm lịch (nhằm ngày 30/3/2016) đến khi thanh toán xong nợ, tạm tính tiền lãi đến ngày 30/8/2023 là 44.322.000 đồng.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Á đối với bà Võ Thị Hồng L và anh Trần Vũ L1 về việc tranh chấp vay tài sản.

3. Buộc bà Võ Thị Hồng L và anh Trần Vũ L1 cùng có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị Á số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), cụ thể: Buộc bà Võ Thị Hồng L và anh Trần Vũ L1 mỗi người phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị Á số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

4. Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

5. Về án phí: Buộc bà Võ Thị Hồng L và anh Trần Vũ L1 mỗi người phải nộp 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

6. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Bà Nguyễn Thị Á có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Võ Thị Hồng L và anh Trần Vũ L1 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lợi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Hoàng Tính